

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31-5-2023
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Đông

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiền – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Đào B, sinh năm 1994. Có mặt

Trú tại: Thôn 3, xã H, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1994. Có mặt

Trú tại: Thôn 3, xã H, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01-3-2023, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị Đào B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Th trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 06-01-2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh Thịnh thường xuyên uống bia rượu qua đêm, không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành. Vợ chồng chị đã sống

ly thân từ tháng 01 năm 2023 và không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thịnh.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn Th có 01 con chung là Nguyễn Minh V, sinh ngày 20-5-2020. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vượng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh Thịnh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về điều kiện nuôi con: Nghề nghiệp hiện nay của chị là chăm sóc sắc đẹp ,thu nhập hàng tháng dao động từ 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng đến 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng. Nếu được Tòa án giao cháu Vượng cho chị nuôi dưỡng, chị sẽ đón cháu Vượng xuống Hà Nội ở cùng với chị để sinh sống, học tập. Hiện tại chị không có nhà đất riêng hay chung với ai.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 21-4-2023, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Đinh Thị Đào B trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoà Công, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 06-01-2020. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống cùng nhau tại thôn 3, xã H, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2023 và không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Bích không còn, chị Bích có đơn xin ly hôn, anh đồng ý

Về con chung: Anh và chị Đinh Thị Đào B có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh V, sinh ngày 20-5-2020. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vượng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu chị Bích cấp dưỡng nuôi con chung.

Về điều kiện nuôi con: Anh làm nhân viên tiếp thị dược (Thuốc và các thiết bị y tế), thu nhập hàng tháng của anh khoảng từ 8.000.000 (Tám triệu) đồng đến 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng. Nếu được giao cháu Vượng cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh sẽ xin chuyển về Yên Bái làm và về nhà ở, hàng ngày anh sẽ đưa

con đi học và nhờ ông bà nội đón cháu về, buổi tối anh sẽ cho con ăn uống. Anh hiện nay vẫn sống chung cùng bố mẹ đẻ, không có nhà đất riêng, cũng không có nhà đất chung với ai.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hoà giải, chị Đinh Thị Đào B và anh Nguyễn Văn Th thống nhất thuận tình ly hôn nhưng không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng* :

Anh Nguyễn Văn Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 3, xã H, huyện TY, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị Đào Bích thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đinh Thị Đào B và anh Nguyễn Văn Th có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Hoà Công, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 06-01-2020 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính chất công việc của chị Bích và anh Thịnh khác nhau nên vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Hai vợ chồng đã tự hòa giải nhưng không có kết quả và đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2023, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị Đinh Thị Đào B và anh Nguyễn Văn Th đều xác định không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa và thuận tình ly hôn với nhau. Do đó cần công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Đinh Thị Đào B và anh Nguyễn Văn Th.

[3] *Về con chung*: Chị Đinh Thị Đào B và anh Nguyễn Văn Th có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh V, sinh ngày 20-5-2020. Ly hôn, chị Bích và anh Thịnh đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vượng cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về điều kiện nuôi con, anh Thịnh và chị Bích đều đã được nghe lời trình bày của nhau về công việc, thu nhập và không ai có ý kiến phản đối, do đó Tòa án không yêu cầu chị Bích và anh Thịnh phải chứng minh thu nhập.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đến thời điểm xét xử vụ án, cháu Vượng mới được 36 tháng 11 ngày tuổi, độ tuổi vẫn cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Hơn nữa công việc của chị Bích cũng chủ động hơn về thời gian trong việc đưa đón đi học, dạy dỗ con chung nếu như được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần giao cháu Vượng cho chị Bích trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đinh Thị Đào B không yêu cầu anh Nguyễn Văn Th phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Đinh Thị Đào B và anh Nguyễn Văn Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Đinh Thị Đào B và anh Nguyễn Văn Th tự nguyện ly hôn với nhau trước khi mở phiên tòa xét xử nên mỗi bên phải chịu 25% mức án dân sự sơ thẩm theo quy định. Chị Đinh Thị Đào B tự nguyện nhận chịu án phí của cả vụ án.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Đinh Thị Đào B và anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh V, sinh ngày 20-5-2020 cho chị Bích trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi, anh Thịnh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị Đào B nhận chịu cả 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng tại Biên lai số AA/2022/0000336 ngày 13-3-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TY. Chị Đinh Thị Đào B được nhận lại 150.000 đồng

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Phú Duy